

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/DS-ST

Ngày: 17-7-2024

V/v “Tranh chấp về
hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Hà Minh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh – theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 17-11-2023 do Văn phòng công chứng Nguyễn Đức T1 vào sổ số 007118, quyền số 11/2023TP/CC-SCC/HĐGD;

- Bị đơn:

1. Bà Vương Thị T2, sinh năm 1968;

2. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Lê Thị H** trình bày:*

Bà **Lê Thị H**, bà **Vương Thị T2** và chị **Nguyễn Thị Kim N** là chỗ chòm xóm. Bà **T2** là mẹ ruột của chị **N** có rủ bà **H** tham gia chơi hụi của bà, bà đồng ý nên đã tham gia chơi hụi cụ thể là Hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 26 phần khai ngày 05-04-2021 (Dương lịch) hụi mãi ngày 05-08-2023 (có 03 tháng 8, 9, 10 năm 2021 không có đăng hụi), bà **H** có tham gia 01 phần, trong sổ hụi ghi tên “Liệp”. Trong quá trình khai hụi thì bà không có danh sách hụi viên vì không yêu cầu bà **T2** cung cấp, nhưng tổ chức khai hụi, gom hụi là do con bà **T2** là chị **N** thực hiện.

Do hụi khai đến kỳ thứ 20 thì bà mẹ con bà **T2** tuyên bố ngưng hụi, bà **H** có gọi điện thoại cho bà **T2** thì bà **T2** hứa về nhà bán tài sản sẽ trả lại cho bà **H**, nhưng, bà **T2** không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà, nên bà có yêu cầu bà **T2** trả cho tôi số tiền hụi là 2.000.000 đồng x 20 kỳ = 40.000.000 đồng.

Do bà **T2** và chị **N** vi phạm nghĩa vụ trả tiền hụi cho bà, nên bà khởi kiện yêu cầu bà **Dương Thị T3** và chị **Nguyễn Thị Kim N** trả lại cho bà số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, bà **H** yêu cầu bà **T3**, chị **N** phải trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

*Tại bản tự khai 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị **Nguyễn Thị Kim N** trình bày:*

Chị **N** xác định chị là chủ hụi, bà **Dương Thị T3** là mẹ của chị, sống chung nhà với chị nên có rủ các hụi viên tham gia chơi hụi của chị, và chị là người trực tiếp khai hụi, lập danh sách hụi viên, gom tiền hụi và đăng hụi, cụ thể bà **H** (tên **L** trong danh sách hụi viên) là người tham gia chơi hụi của chị loại hụi khởi sự khai ngày 05-4-2021 loại hụi 2.000.000 đồng/tháng gồm 26 phần, chết được 20 phần còn được 6 phần, nhưng do mấy năm dịch khó khăn có một số người hụi viên của dây khác không đóng. Chị **N** có chàng tiền hụi cho tới nên đến kỳ thứ 20 thì ngưng hụi và trong năm 2023 thì chị **N** tuyên bố bẻ hụi. Chị xác định bà **T3** không liên quan. Theo nội dung khởi kiện của bà **H** chị thừa nhận đúng, nhưng chị xin được trả số tiền vốn lại cho chị **H** số tiền 21.750.000 (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Về diễn biến hụi cụ thể theo 20 phần hụi đã hốt như sau: Ngày 05-4-2021- chị “Phới” kêu hụi số tiền 450.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.550.000 đồng; Tháng 5-2021 “**N**” kêu hụi số tiền 300.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.700.000 đồng; Tháng 6-2021 “**H1**” kêu hụi số tiền 350.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.650.000 đồng; Tháng 7-2021 “**Hí**” kêu hụi số tiền 650.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.350.000 đồng;

Tháng 8, tháng 9, tháng 10 năm 2021 ngưng không khai hội do dịch covid-19. Tháng 11-2021 khai hội và “S” kê hội số tiền 700.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.300.000 đồng; Tháng 12-2021 “Chị 3” kê hội số tiền 550.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.450.000 đồng; Tháng 01-2022 “Chị 3” kê hội số tiền 700.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.300.000 đồng; Tháng 02-2022 “Luyên” kê hội số tiền 650.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.350.000 đồng; Tháng 3-2022 “Gương” kê hội số tiền 630.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.370.000 đồng; Tháng 4-2022 “Đèo” kê hội số tiền 830.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.170.000 đồng; Tháng 5-2022 “Luyên” kê hội số tiền 1.200.000 đồng, số tiền phải đóng là 800.000 đồng; Tháng 6-2022 “H1” kê hội số tiền 700.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.300.000 đồng; Tháng 7-2022 “Sú” kê hội số tiền 830.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.170.000 đồng; Tháng 8-2022 “Cu 7 Lem” kê hội số tiền 850.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.150.000 đồng; Tháng 9-2022 “5 Dọc” kê hội số tiền 900.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.100.000 đồng; Tháng 10-2022 “H2” kê hội số tiền 1.000.000 đồng, số tiền phải đóng là 1.000.000 đồng; Tháng 11-2022 “Cu 7 Lem” kê hội số tiền 1.500.000 đồng, số tiền phải đóng là 500.000 đồng; Tháng 12-2022 “vợ T4” kê hội số tiền 1.700.000 đồng, số tiền phải đóng là 300.000 đồng; Tháng 01-2023 “Mùng 6 Chúc” kê hội số tiền 1.860.000 đồng, số tiền phải đóng là 140.000 đồng; Tháng 02-2023 “Luôi” kê hội số tiền 1.900.000 đồng, số tiền phải đóng là 100.000 đồng. Tháng 3-2023 thì ngưng hội.

Tại phiên tòa, chị N đồng ý trả cho bà T3 số tiền hội 26.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 20-5-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vương Thị T2 trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Kim N. Đối với dây hội mà bà Lê Thị H tham gia do chị Nguyễn Thị Kim N làm chủ thảo. Chị N là người trực tiếp đăng hội và gom tiền hội. Các việc đăng hội thực hiện tại nhà riêng của chị N. Bà T2 không biết gì về các dây hội của do chị N làm chủ thảo, nên không đồng ý yêu cầu của chị bà H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phòrig và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị H** về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với chị **Nguyễn Thị Kim N**. Buộc chị **Nguyễn Thị Kim N** phải trả cho bà **Lê Thị H** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị H** về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với bà **Vương Thị T2**.

Chị **N** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị H** thấy rằng:

Qua thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, chị **Nguyễn Thị Kim N** xác định và thừa nhận chị là chủ hội, bà **Lê Thị H** có tham gia góp hội do chị làm chủ thảo loại hội 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 05-4-2021 gồm 26 phần, mãn ngày 05-8-2023, và chị là người trực tiếp lập danh sách hội viên, tổ chức khai hội ở mỗi kỳ, trực tiếp thu tiền hội và đăng hội cho hội viên lĩnh hội. Do chị **N** tuyên bố bế hội nên không tiếp tục khai hội và ngưng hội từ sau kỳ khai hội ngày 05-02-2023, bà **H** chưa hốt hội và chị **N** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hội đã đóng vốn gốc và lãi hội nên khởi kiện yêu cầu trả số tiền 40.000.000 đồng, tại phiên tòa yêu cầu trả số tiền 30.000.000 đồng. Ngược lại chị **N** đồng ý trả số tiền 26.000.000 đồng là chưa phù hợp bởi lẽ chị **N** thừa nhận trong đây hội trên chị ngưng hội do chị bị nợ người khác và phải cản trở hội, không có hội viên vi phạm nghĩa vụ đóng hội đã lĩnh hội và chị cũng là hội viên đã lĩnh hội nên chị không thể duy trì hội cho đến kỳ mãn hội đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên chưa lãnh hội là lỗi hoàn toàn của chị, vì vậy bà **H** yêu cầu phải trả số tiền 30.000.000 đồng gồm hội vốn đã đóng và tiền lãi hội là có căn cứ.

[2] Xét nghĩa vụ trả nợ cho bà **Lê Thị H**:

Bà **H** yêu cầu bà **Vương Thị T2** và chị **Nguyễn Thị Kim N** có trách nhiệm trả nợ cho bà, ngược lại bà **T2** không thừa nhận là chủ hội, không phải là người trực tiếp tổ chức khai hội, gom tiền hội, lập danh sách hội viên và chị **N** tự mình thừa nhận là chủ hội, trực tiếp tổ chức khai hội. Tại phiên tòa bà **H** cho rằng bà **T2** là chủ hội nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh, vì bà **H** yêu cầu bà **T2** có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hội cho bà **H** là không có sở chấp nhận.

[3] Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát **huyện G** là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị H** về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với

chị Nguyễn Thị Kim N. Buộc chị Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu bà Vương Thị T2 cùng có nghĩa vụ liên đới cùng chị Nguyễn Thị Kim N trả tiền hụi còn nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị N phải chịu án phí, bà H không phải chịu án phí và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 18, Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với chị Nguyễn Thị Kim N về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi”.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, trong đó: tiền nợ hụi gốc là 21.750.000 (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi 8.300.000 (Tám triệu ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Thị Kim N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu bà Vương Thị T2 cùng có nghĩa vụ liên đới cùng chị Nguyễn Thị Kim N trả tiền hụi còn nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Bà Lê Thị H không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu số 0013984, ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên **Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh** trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thuỳ Trang